

SỞ Y TẾ ĐÔNG THÁP
BVĐK TÂM TRÍ CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 54/TTCL/MA/OD/25062024

Cao Lãnh, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh
để cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ Răng hàm mặt

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh của Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ
nghĩa Việt Nam số 15/2023/QH15 ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT về việc quy định một số điều của Luật
Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính nhân sự

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung nội dung thực hành
khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ Răng hàm mặt” tại Bệnh
viện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Ban Giám đốc và các khoa, phòng trong Bệnh viện có trách nhiệm
căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Y vụ





KHUNG NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

1. Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Kết thúc chương trình đào tạo thực hành 12 tháng sau tốt nghiệp bác sĩ Răng hàm mặt, học viên có kiến thức kỹ năng chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị bệnh lý răng hàm mặt thông thường và các kỹ thuật đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của tuyến cơ sở cũng như xử lý ban đầu một số bệnh cấp cứu.

1.2. Mục tiêu kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản các quy định, nội quy của Nhà nước, ngành và Bệnh viện đối với Bác sĩ làm việc trong Bệnh viện.

- Cập nhật được những kiến thức mới trong chuyên ngành răng hàm mặt

1.3. Mục tiêu thực hành:

- Chẩn đoán, xử trí được hầu hết các trường hợp cấp cứu thông thường trong Răng hàm mặt.

- Làm được các thủ thuật giúp chẩn đoán và điều trị những bệnh thường gặp.

1.4. Mục tiêu thái độ:

- Rèn luyện tác phong tích cực, an toàn trong khi thực hiện các thủ thuật Răng hàm mặt.

- Rèn luyện thái độ ân cần, chu đáo đối với bệnh nhân khi làm thủ thuật.

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà và đồng nghiệp.

2. Thời gian:

- Thời gian thực hành: 12 tháng.

3. Lịch thực hành:

Khoa thực hành/ Chuyên khoa	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành
Khoa cấp cứu - HSTC - CD	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh	03 tháng
Răng hàm mặt	Thực hành hành nghề khám chữa bệnh Thực hành chữa răng, nội nha, bệnh nha chu, rang trẻ em. Thực hành phẫu thuật trong miệng Thực hành bệnh lý miệng và hàm mặt Thực hành về phúc hình, chỉnh hình răng miệng	09 tháng
Tổng cộng		12 tháng

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được lồng ghép các buổi tập huấn các quy định pháp luật về khám chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám chữa bệnh



TL

4. Phân công giảng viên hướng dẫn:

- Người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

5. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành:

*** Khoa lâm sàng:**

- Hướng dẫn nội quy của khoa phòng ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;

- Phân công bác sĩ hướng dẫn thực hành theo quyết định của Bệnh viện;

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của bác sĩ được phân công hướng dẫn thực hành;

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công, chấm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho bác sĩ thực hành.

*** Người hướng dẫn thực hành:**

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

6. Nhiệm vụ của học viên:

- Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của Bệnh viện và khoa thực hành.

- Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.


- Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

7. Chi phí hướng dẫn thực hành:

Giao cho Phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện, lập dự toán tính chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi;

Việc hạch toán, thanh quyết toán phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật./.




Phụ lục
NỘI DUNG THỰC HÀNH HÀNH NGHỀ KHÁM CHỮA BỆNH
RĂNG HÀM MẶT

1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và làm bệnh án bệnh nhân mắc các bệnh lý theo từng chuyên khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh lý chuyên khoa thường gặp	Số ca bệnh tối thiểu
I – Hồi sức cấp cứu		
1.	Ngừng tuần hoàn – hô hấp	2
2.	Sốc/ trụy mạch	2
3.	Phản vệ	3
4.	Ngộ độc cấp	2
5.	Đột quỵ não	2
6.	Nhồi máu cơ tim cấp	2
7.	Xuất huyết tiêu hóa	2
8.	Viêm tụy cấp	1
9.	Rối loạn chuyển hóa điện giải	2
10.	Phù phổi cấp	2
II – Răng hàm mặt		
11.	Bệnh sâu răng – viêm tủy răng	2
12.	Viêm lợi	2
13.	Lấy cao răng	270
14.	Điều trị áp xe quanh răng cấp/ mạn	4
15.	Chích áp xe lợi	2
16.	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	35
17.	Điều trị tủy răng có sử dụng laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	35
18.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	35
19.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trám xoay cầm tay	35

20.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trạm xoay máy	35
21.	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	20
22.	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)	10
23.	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng	2
24.	Điều trị tủy lại	10
25.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam có sử dụng Laser	10
26.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng Laser	5
27.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	5
28.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	5
29.	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	5
30.	Tẩy trắng răng tủy sống bằng Laser	5
31.	Tháo cầu răng giả	5
32.	Sửa hàm giả gãy	5
33.	Mài chỉnh khớp cắn	5
34.	Nhỏ răng vĩnh viễn	70
35.	Phẫu thuật nhỏ răng khôn mọc lệch hàm trên	2
36.	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	4
37.	Trám bít hố rãnh	70
38.	Nắn sai khớp thái dương hàm	5
39.	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	5
40.	Phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	2
Tổng		725